

Bản án số: 192/2021/HS-PT

Ngày: 11-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hà

Các Thẩm phán: 1. Bà Nguyễn Thị Thanh Bình
2. Ông Trần Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 117/TLPT-HS ngày 12/3/2021 đối với Nguyễn Quang T và Lê Trọng C do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HSST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Nguyễn Quang T; giới tính: nam; sinh năm: 1962 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/72 NHT, phường TT, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 479 đường KVC, Khu phố N, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Kinh doanh; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông NTC (chết) và bà PTT (chết); hoàn cảnh gia đình: có vợ và 01 con sinh năm 2000; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/7/2020 đến ngày 15/9/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn bằng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại (vắng mặt).

2. Lê Trọng C; giới tính: nam; sinh năm 1963 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 2/193B ấp TL, xã XTN, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; cư trú: 479 đường KVC, Khu phố N, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật; con ông LTĐ (chết) và bà NTN; hoàn cảnh gia đình: có vợ và 02 con, lớn sinh năm 2001, nhỏ sinh năm 2002; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 31/7/2020 (có mặt).

Người bào chữa:

Ông Trần Ngọc Thành – Luật sư Văn phòng luật sư Lê Hà thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa cho bị cáo Lê Trọng C (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/7/2016, Nguyễn Quang T thuê khách sạn HH (gồm 21 phòng nghỉ) tại địa chỉ số 479 KVC, Khu phố N, phường LĐ, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh để kinh doanh dịch vụ lưu trú. Đầu năm 2019, T có thuê Lê Trọng C và Bùi Như L (đã bỏ trốn) hằng ngày có mặt tại khách sạn để cho người thuê phòng, nhận tiền, dọn phòng và theo dõi lượng khách đến thuê, riêng C còn nhiệm vụ đi chợ nấu ăn (việc thuê không lập thành hợp đồng). Quá trình cho thuê phòng C biết có nhiều gái bán dâm thuê phòng thực hiện hành vi bán dâm và báo cho T biết. Tuy nhiên, do khách sạn ít khách đến thuê nên từ tháng 5/2019 T đồng ý để C, L cho gái mại dâm thuê phòng tại khách sạn để bán dâm nhằm thu tiền phòng 200.000 đồng/ngày.

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, qua điện thoại di động, Đào Công Minh T1 và Nguyễn Thị Thu T2 thỏa thuận giá mua bán dâm 200.000 đồng với nhau và T2 hẹn T1 đến khách sạn HH để thực hiện quan hệ tình dục. Cũng qua điện thoại, khoảng 21 giờ 30 phút ngày 30/7/2019, Phan Thị Yến N và Lê Minh T3 thỏa thuận giá mua bán dâm là 250.000 đồng và N hẹn Trí đến khách sạn HH thực hiện mua bán dâm. Khoảng 22 giờ 00 ngày 30/7/2019, tại phòng 11 và phòng số 14 của khách sạn HH, khi Nguyễn Thị Thu T2 và Đào Công Minh T1; Phan Thị Yến N và Lê Minh T3 đang thực hiện hành vi mua bán dâm với nhau thì bị lực lượng chức năng kiểm tra hành chính, phát hiện lập biên bản xử lý.

Ngoài việc Tâm và N thuê khách sạn HH để bán dâm, cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố Thủ Đức còn làm rõ được Phạm Bé N, Nguyễn Thị Thùy H, Bàng Thị L cũng thuê phòng trong khách sạn HH để thực hiện mua bán dâm. Trong đó:

- Phạm Bé N thuê phòng 101 từ tháng 4/2019 để ở và thực hiện hành vi bán dâm. Hằng ngày N lên trang mạng zalo kynu.net tìm khách có nhu cầu mua dâm, khách nào thích thì gọi điện thoại di động cho N thỏa thuận giá cả và N hẹn về khách sạn HH để thực hiện hành vi bán dâm (có thể bán tại phòng N thuê ở hoặc phòng khác do khách mua dâm thuê). Có ngày N bán dâm cho 01 đến 05 người, cũng có ngày không có khách mua dâm. Ngày 30/7/2019, N bán dâm cho một người tại khách sạn HH. Mỗi khách mua dâm sẽ trả 250.000 đồng. N trả tiền thuê phòng khách sạn mỗi ngày 200.000 đồng, ngoài ra không trả thêm tiền gì khác. Việc N mua bán dâm tại khách sạn, do dẫn khách mua dâm về thường xuyên nên chủ khách sạn biết những vẫn cho N thuê ở. Trong thời gian thuê phòng 101 khách sạn HH, N đã bán dâm được trên 06 lần.

- Nguyễn Thị Thùy H thuê phòng 102 từ ngày 28/7/2019 để ở và bán dâm. Hằng ngày H sẽ đi ra ngoài nhậu ở các quán nhậu để tìm khách, khách nào thích thì đi cùng H về khách sạn để thực hiện hành vi bán dâm. Mỗi khách mua dâm

sẽ trả giao động từ 300.000 đồng đến 400.000 đồng. H trả tiền thuê phòng khách sạn mỗi ngày 200.000 đồng, ngoài ra không trả thêm tiền gì khác. Trong hai ngày 28 và 29/7/2019, tại phòng thuê 102 của khách sạn HH, H đã thực hiện bán dâm cho 02 người. Việc H mua bán dâm tại khách sạn, do dẫn khách mua dâm về thường xuyên nên chủ khách sạn biết nhưng vẫn cho H thuê ở. Trong thời gian thuê phòng 102 trong khách sạn HH, H đã bán dâm tại đây được 02 lần.

- Phan Thị Yến N thực hiện hành vi bán dâm nhiều lần tại khách sạn HH từ tháng 7/2019 đến ngày bị phát hiện nhưng không nhớ cụ thể thời gian, số lần và người mua dâm.

- Bàng Thị L thuê phòng 104 từ ngày 28/7/2019 để ở và bán dâm. Hằng ngày L lên trang mạng kynu.net tìm khách có nhu cầu mua dâm, khách nào thích thì gọi điện thoại di động cho L thỏa thuận giá cả và L hẹn về khách sạn HH để thực hiện hành vi bán dâm. Mỗi khách mua dâm sẽ trả 300.000 đồng, L trả tiền thuê phòng khách sạn mỗi ngày 200.000 đồng, ngoài ra không trả thêm tiền gì khác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 06/2021/HS-ST ngày 03/02/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức đã quyết định:

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Nguyễn Quang T 03 (ba) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/7/2020 đến ngày 19/5/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: Lê Trọng C 03 (ba) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/02/2021, Nguyễn Quang T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 10/02/2021, Lê Trọng C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa phúc thẩm nêu quan điểm kết luận cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” là đúng người, đúng tội, mức hình phạt đã tuyên là thỏa đáng. Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Lê Trọng C và bị cáo bào chữa bổ sung nêu ý kiến:

- Quá trình điều tra, Nguyễn Quang T khai nhận phù hợp với sổ ghi chép lịch sử khách thuê phòng thể hiện bị cáo Lê Trọng C chỉ là người làm thuê với nhiệm vụ đi chợ, nấu ăn, dọn phòng, giữ xe, C chỉ nhận khách khi T và L bận

việc. Bị cáo chỉ hưởng lương cố định, không có quyền quyết định cho gái mại dâm thuê phòng cũng như không được hưởng lợi. Như vậy, vai trò đồng phạm giúp sức của bị cáo rất hạn chế nhưng cấp sơ thẩm tuyên phạt bị cáo mức án bằng mức án của bị cáo T là không công bằng.

- Về nhân thân, bị cáo C tham gia chiến trường Campuchia, cha vợ tham gia kháng chiến chống Mỹ, bị cáo trình độ học vấn thấp, nhận thức pháp luật hạn chế nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm cho bị cáo một mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo trong hạn luật định nên hợp lệ.

Quá trình chuẩn bị đưa vụ án ra xét xử, bị cáo Nguyễn Quang T đã được tổng đạt “Quyết định đưa vụ án ra xét xử” hợp lệ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T vắng mặt nhưng không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Xét thấy sự vắng mặt của bị cáo không gây trở ngại cho việc xét xử nên căn cứ điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị cáo.

Xét lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung bản án sơ thẩm đã nêu, có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Nguyễn Quang T là chủ phòng nghỉ khách sạn HH (địa chỉ 479 Kha Vạn Cân, Khu phố 5, phường Linh Đông, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh) có thuê Lê Trọng C làm nhiệm vụ nhận khách, dọn phòng. Tháng 5/2019, T và C đã cho nhiều gái bán dâm thuê phòng tại khách sạn HH để bán dâm nhằm thu tiền phòng. Ngày 30/7/2019, công an bắt quả tang Nguyễn Thị Thu Tâm và Phan Thị Yến Nhi đang thực hiện hành vi mua bán dâm tại khách sạn HH. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo phạm tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật Hình sự là xét xử đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Quang T, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là chủ khách sạn đã thực hiện hành vi phạm tội của mình trong khoảng thời gian dài. Các hành vi mua bán dâm diễn ra thường xuyên đã xâm phạm đến trật tự công cộng. Cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ để quyết định mức án dưới khung hình phạt là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vắng mặt và không cung cấp tài liệu làm căn cứ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Trọng C, Hội đồng xét xử xét bị cáo là người làm thuê, thực hiện công việc theo yêu cầu của chủ khách sạn nên vai trò phạm tội có hạn chế hơn nhưng cấp sơ thẩm quyết định mức hình phạt của bị cáo C ngang bằng với bị cáo T là chưa tương xứng. Xét bị cáo phạm tội lần đầu, tại phiên tòa phúc thẩm thành khẩn khai báo thể hiện ăn năn hối cải, nhân thân tốt, bản thân có thời gian phục vụ trong quân đội làm nhiệm vụ quốc tế tại chiến trường Campuchia

nên xét giảm cho bị cáo một mức hình phạt nhất định như lời bào chữa của luật sư là có cơ sở chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ điểm a, b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Nguyễn Quang T.** Chấp nhận kháng cáo của bị cáo **Lê Trọng C.** Sửa bản án sơ thẩm.

- Căn cứ điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 327; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Nguyễn Quang T** 03 (ba) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án được trừ thời gian tạm giam trước từ ngày 31/7/2020 đến ngày 15/9/2020.

- Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 327; điểm x, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

+ Xử phạt: **Lê Trọng C** 02 (hai) năm tù về tội “Chứa mại dâm”. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2020.

Bị cáo Nguyễn Quang T nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- | | |
|-----------------------------|-----|
| - TAND Tối Cao; | (1) |
| - TAND Cấp Cao tại Tp. HCM | (1) |
| - VKSND Tp.HCM; | (3) |
| - VKSND Tp. Thủ Đức; | (1) |
| - Chi cục THA Tp. Thủ Đức; | (1) |
| - TAND Tp. Thủ Đức; | (2) |
| - Công an Tp. Thủ Đức; | (1) |
| - Phòng PC 53 - CA Tp. HCM; | (1) |
| - Bị cáo; | (1) |
| - Sở Tư pháp; | (1) |
| - UBND nơi bị cáo cư trú; | (1) |
| - Lưu, hình sự, hồ sơ. (20) | (4) |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hà